TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 399/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 487/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài Ư, sinh ngày 28/4/2001; căn cước công dân số 046301012153; địa chỉ: TDP Đ, xã P, thành phố H;

- Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh nngày 10/4/1994; căn cước công dân số 046094014548; địa chỉ: TDP Đ, xã P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài Ư và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài Ư và anh Lê Thanh T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hoài Ư và anh Lê Thanh T xác nhận có 02 con chung tên là Lê Thanh Tấn P, sinh ngày 21/5/2019 và Lê Thanh Tuấn Đ, sinh ngày 27/10/2020. Hiện nay các cháu đều đang ở với chị Nguyễn Thị Hoài Ư, cháu Lê Thanh Tấn P có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Nguyễn Thị Hoài Ư. Anh, chị thỏa thuận giao các cháu Lê Thanh Tấn P và Lê Thanh Tuấn Đ cho chị Nguyễn

Thị Hoài Ư trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hoài Ư và anh Lê Thanh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài Ư và anh Lê Thanh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị Nguyễn Thị Hoài Ư tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002141 ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H; chị Nguyễn Thị Hoài Ư đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án Dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã Phú Vang, thành phố Huế (anh Thắng, chị Ưng ĐKKH số 67, ngày 01/8/2019 tại UBND thị trấn Phú Đa - cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình